TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ...
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 663
Ngày: 04/10/17
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Số: 1440 /2017/TĐT-TB

*TP. HCM, ngày 18 tháng 08 năm 2017*

# THÔNG BÁO
# TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THẠC SĨ NĂM 2017
# (Đợt 2 – Tháng 12/2017)

**1. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO:** Trường đại học Tôn Đức Thắng đào tạo 12 chuyên ngành:

| STT | Chuyên ngành | Mã CN | Cơ bản | Cơ sở | Chỉ tiêu |
|---|---|---|---|---|---|
| 1. | **Quản trị kinh doanh** | 60340102 | Toán cao cấp<br>Xác suất thống kê | Kinh tế học | 20 |
| 2. | **Tài chính – Ngân hàng** | 60340201 | | | 20 |
| 3. | **Kế toán** | 60340301 | | | 30 |
| 4. | **Toán ứng dụng** | 60460112 | Giải tích hàm nhiều biến<br>Đại số tuyến tính | Giải tích hàm<br>Giải tích số | 60 |
| 5. | **Khoa học máy tính** | 60480101 | Toán rời rạc | Cơ sở tin học | 80 |
| 6. | **Kỹ thuật môi trường** | 60520320 | Toán cao cấp | Quá trình công nghệ môi trường | 30 |
| 7. | **Bảo hộ lao động** | 60900103 | | Cơ sở bảo hộ lao động | 20 |
| 8. | **Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp** | 60580208 | | Sức bền vật liệu | 20 |
| 9. | **Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa** | 60520216 | | Giải tích mạch | 20 |
| 10. | **Kỹ thuật hóa học** | 60520301 | | Hóa lý | 20 |
| 11. | **Xã hội học** | 60310301 | Triết học Mác-Lênin | Xã hội học | 30 |
| 12. | **Quản lý thể thao** | 60310650 | Xét tuyển<br>Yêu cầu Anh văn TOEIC từ 500 điểm trở lên hoặc chứng chỉ quốc tế khác tương đương | | 20 |

*Ngoại ngữ:* **Anh văn** (nghe, nói, đọc, viết)

**2. THỜI GIAN TUYỂN SINH: Dự kiến ngày 09, 10/12/2017**

**3. HÌNH THỨC TUYỂN SINH:**

**3.1. Xét tuyển:**

- Đối tượng là người nước ngoài (tất cả các chuyên ngành);
- Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học do Trường đại học Tôn Đức Thắng cấp hoặc các trường công lập cấp còn trong thời hạn 12 tháng (kể từ ngày cấp bằng). Yêu cầu cụ thể:
  + Hệ chính quy tập trung, tốt nghiệp loại giỏi;
  + Chứng chỉ Anh văn quốc tế TOEIC 500 điểm trở lên còn trong thời hạn 2 năm (tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

**3.2. Thi tuyển:**

- Áp dụng cho tất cả các đối tượng khác đã tốt nghiệp đại học
- Môn thi:
  + Môn cơ bản, cơ sở: thời gian làm bài 180 phút, hình thức thi: tự luận.
  + Môn Anh văn:
    ✓ Bài thi Nghe-đọc-viết: thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi: trắc nghiệm và tự luận.
    ✓ Bài thi Nói: thời gian tối đa 10 phút.

## 4. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

**4.1. Về văn bằng** (theo danh mục đính kèm):

– Tốt nghiệp đại học **đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành** đăng ký dự thi (không phân biệt loại hình đào tạo, cơ sở đào tạo, hạng tốt nghiệp).

– Tốt nghiệp đại học **ngành gần với chuyên ngành** đăng ký dự thi phải **có chứng chỉ bổ sung kiến thức.**

– Trường hợp có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đúng ngành hoặc gần ngành vẫn được dự thi nhưng phải có bằng tốt nghiệp trước khi được công nhận trúng tuyển.

**4.2. Về thâm niên công tác:**

– Chuyên ngành **Kế toán, Quản trị kinh doanh và Tài chính – Ngân hàng**: Tốt nghiệp đại học loại **Khá trở lên** thuộc đúng ngành hoặc phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi **được thi ngay sau khi tốt nghiệp.** Những trường hợp còn lại yêu cầu phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự thi.

– Chuyên ngành khác: Tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đăng ký dự thi **được thi ngay sau khi tốt nghiệp.**

**4.3. Đối tượng và chính sách ưu tiên:**

– **Đối tượng ưu tiên:**

+ Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực I (theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sĩ;

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

+ Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương thuộc KVI;

+ Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

– **Mức ưu tiên:** Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

**4.4. Điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ:**

– Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian tại nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh;

– Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ GD&ĐT công nhận;

– Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh;

– Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1 trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ GD&ĐT: Trường đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội; Trường đại học Hà Nội; Trường đại học Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng; Trường đại học Ngoại ngữ - ĐH Huế; Đại học Sư phạm Tp. HCM; Trung tâm SEAMEO RETRAC; Trường đại học Sư phạm Hà Nội; Trường đại học Vinh; Trường đại học Cần Thơ.

– Có một trong các chứng chỉ Anh văn quốc tế: IELTS 4.5, TOEFL PBT 450, TOEFL iBT 45, TOEIC 450 (trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi).

5. **PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ DỰ THI, LỆ PHÍ**
   - **5.1. Phát hành và nhận hồ sơ dự thi:** hạn chót **ngày 15/11/2017**
   - **5.2. Phí đăng ký dự thi:** 150.000đ/môn
   - **5.3. Phí xét tuyển:** 450.000đ/hồ sơ
6. **THỜI GIAN ĐÀO TẠO:**
   - **6.1.** Tổng thời lượng: 18 – 24 tháng (12 – 18 tháng học các học phần và 06 tháng thực hiện luận văn thạc sĩ)
   - **6.2.** Dự kiến thời gian đào tạo: Từ tháng 02/01/2018 đến 31/12/2019
   - **6.3.** Lịch học dự kiến: Các buổi tối trong tuần hoặc ngày thứ 7 và chủ nhật
7. **TỔ CHỨC CÁC LỚP ÔN THI:**
   - **7.1.** Đăng ký ôn thi: từ ngày ra thông báo đến **hết ngày 15/09/2017**
   - **7.2.** Khai giảng (dự kiến): từ 25/09/2017
   - **7.3.** Lịch học: Tối 246 và SCN hoặc tối 357 và SCN hoặc ngày thứ 7 và CN.
   - **7.4.** Địa điểm học: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7.
   - **7.5.** Chế độ ưu tiên: Giảm 10% học phí ôn thi cho học viên đăng ký ôn thi 03 môn. Riêng cựu sinh viên Trường đại học Tôn Đức Thắng được giảm 20%/tổng học phí ôn thi (photo bằng tốt nghiệp đại học để được giảm).
8. **CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG:** Thông tin trên website: http://grad.tdt.edu.vn/

*Mọi thông tin vui lòng liên hệ:*

**Phòng sau đại học, Trường đại học Tôn Đức Thắng (Phòng A.305, Nhà A)**
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7
Lịch tiếp học viên từ **thứ hai đến thứ bảy**: Sáng từ 7h30 – 11h30, chiều 13h00 – 17h00.
Điện thoại: **(028) 37755 059 – 22137 066.**
Email: **tssdh@tdt.edu.vn.** Website: **http://grad.tdt.edu.vn/**

*KT. HIỆU TRƯỞNG*
*PHÓ HIỆU TRƯỞNG*

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

**TS. VÕ HOÀNG DUY**

***Nơi nhận:***
- Liên đoàn lao động các tỉnh, TP.HCM;
- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh lân cận;
- Các trường THPT, TCCN, CĐ và ĐH các tỉnh;
- Sinh viên tốt nghiệp tất cả các khóa;
- Thông báo trên website trường;
- Lưu P.TCHC và P.SĐH.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG/PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN/NGÀNH KHÁC

| STT | Tên chuyên ngành đào tạo | Ngành đúng/ngành phù hợp | Ngành gần/ngành khác | Các môn học bổ sung kiến thức |
|---|---|---|---|---|
| 1. | **XÃ HỘI HỌC** | – Xã hội học | – Giáo dục học;<br>– Tâm lý học;<br>– Công tác xã hội;<br>– Nhân học;<br>– Chính trị học;<br>– Kinh tế học;<br>– Triết học (Chủ nghĩa duy vật lịch sử - Triết học xã hội);<br>– Văn hóa học. | – Xã hội học đại cương;<br>– Lịch sử Xã hội học;<br>– Phương pháp nghiên cứu xã hội học. |
| 2. | **TOÁN ỨNG DỤNG** | – Toán;<br>– Toán cơ;<br>– Sư phạm Toán;<br>– Sư phạm Toán – Tin. | – Toán giải tích<br>– Đại số và lý thuyết số<br>– Hình học và tôpô<br>– Lý thuyết xác suất và thống kê toán học<br>– Phương pháp toán sơ cấp | – Giải tích hàm nâng cao;<br>– Giải tích số;<br>– Giải tích thực;<br>– Phương trình đào hàm riêng. |
| 3. | **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG** | – Tài chính – Ngân hàng | – Kế toán kiểm toán<br>– Kinh doanh thương mại<br>– Quản trị kinh doanh | – Lý thuyết tài chính tiền tệ ;<br>– Nghiệp vụ ngân hàng thương mại ;<br>– Tài chính doanh nghiệp. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4. | **KẾ TOÁN** | – Kế toán<br>– Kế toán – Kiểm toán | – Ngành Tài chính;<br>– Ngành Ngân hàng;<br>– Ngành Quản trị kinh doanh;<br>– Ngành khác thuộc khối kinh tế. | – Kế toán tài chính;<br>– Kế toán quản trị;<br>– Kiểm toán;<br>– Hệ thống thông tin kế toán. |
| 5. | **QUẢN TRỊ KINH DOANH** | – Quản trị kinh doanh;<br>– Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;<br>– Kinh doanh thương mại. | – Tài chính – Ngân hàng;<br>– Kế toán;<br>– Chính sách công;<br>– Quản lý công;<br>– Quản trị nhân lực;<br>– Hệ thống thông tin quản lý;<br>– Quản trị văn phòng;<br>– Quản lý kinh tế;<br>– Quản lý khoa học và công nghệ;<br>– Quản lý công nghiệp, năng lượng;<br>– Các ngành kỹ thuật, y, dược, tự nhiên. | – Kinh tế vi mô;<br>– Kinh tế vĩ mô;<br>– Nguyên lý quản trị;<br>– Nguyên lý kế toán;<br>– Nguyên lý Marketing;<br>– Thống kê trong KD;<br>– Tài chính tiền tệ;<br>– Luật kinh doanh. |
| | | | – Ngôn ngữ Anh<br>– Ngôn ngữ Trung Quốc<br>– …. | – Toán cao cấp 1, 2, 3;<br>– Xác suất thống kê;<br>– Kinh tế vi mô;<br>– Kinh tế vĩ mô;<br>– Nguyên lý quản trị;<br>– Nguyên lý kế toán;<br>– Nguyên lý Marketing;<br>– Thống kê trong KD;<br>– Tài chính tiền tệ;<br>– Luật kinh doanh. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 6. | **KHOA HỌC MÁY TÍNH** | – Khoa học máy tính;<br>– Kỹ thuật phần mềm;<br>– Hệ thống thông tin quản lý;<br>– Công nghệ thông tin;<br>– Truyền thông và mạng máy tính;<br>– Công nghệ kỹ thuật máy tính. | – Điện tử, truyền thông;<br>– Toán tin ứng dụng; | – Toán rời rạc;<br>– Tin học cơ sở; |
| 7. | **KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA** | – Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;<br>– Cơ điện tử. | – Điện – điện tử;<br>– Điện tử – truyền thông;<br>– Cơ khí. | – Vi xử lý;<br>– PLC; |
| 8. | **KỸ THUẬT HÓA HỌC** | – Hóa học ;<br>– Công nghệ hóa học;<br>– Kỹ thuật hóa học;<br>– Hóa lý. | – Công nghệ thực phẩm;<br>– Công nghệ sinh học;<br>– Hóa sinh. | – Quá trình cơ học;<br>– Quá trình truyền nhiệt;<br>– Quá trình truyền khối;<br>– Hóa lý. |
| 9. | **KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG** | – Kỹ thuật môi trường;<br>– Công nghệ môi trường;<br>– Công nghệ kỹ thuật môi trường;<br>– Quản lý môi trường;<br>– Khoa học môi trường. | – Bảo hộ lao động;<br>– Kỹ thuật hóa học;<br>– Công nghệ sinh học, Sinh học;<br>– Nông nghiệp;<br>– Lâm Nghiệp;<br>– Công nghệ chế biến thủy sản;<br>– Nuôi trồng thủy sản;<br>– Quy hoạch vùng và đô thị;<br>– Kỹ thuật công trình xây dựng;<br>– Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;<br>– Quản lý đất đai, Xây dựng,<br>– Quan hệ lao động. | – Vi sinh kỹ thuật môi trường ;<br>– Hóa kỹ thuật môi trường ;<br>– Sinh thái môi trường ;<br>– Quá trình công nghệ môi trường. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 10. | **KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP** | – Kỹ thuật xây dựng;<br>– Xây dựng dân dụng;<br>– Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. | – Xây dựng cầu đường;<br>– Xây dựng thủy lợi;<br>– Công trình thủy;<br>– Xây dựng cơ sở hạ tầng;<br>– Công nghệ thông tin trong xây dựng | – Kết cấu thép;<br>– Kết cấu nhà bêtông cốt thép;<br>– Tính toán kc bằng SAP 2000. |
| | | | – Quy hoạch đô thị;<br>– Kinh tế xây dựng. | – Sức bền vật liệu;<br>– Cơ học kết cấu;<br>– Kết cấu thép;<br>– Kết cấu nhà bêtông cốt thép;<br>– Tính toán kc bằng SAP 2000;<br>– Cơ địa nền móng. |
| 11. | **Quản lý thể thao** | – Giáo dục thể chất;<br>– Huấn luyện thể thao;<br>– Quản lý thể thao;<br>– Y sinh học thể thao;<br>– Truyền thông thể thao;<br>– Thể thao giải trí;<br>– Sư phạm thể dục thể thao;<br>– Quản trị kinh doanh;<br>– Báo chí;<br>– Truyền thông;<br>– Quảng cáo;<br>– Quan hệ công chúng. | – Tài chính;<br>– Kế toán;<br>– Xã hội học;<br>– Quan hệ quốc tế;<br>– Ngôn ngữ Anh; | 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý thể thao và sự kiện |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **12.** | **BẢO HỘ LAO ĐỘNG** | – Bảo hộ lao động. | – Khoa học môi trường;<br>– Công nghệ kỹ thuật môi trường;<br>– Kỹ thuật môi trường;<br>– Quản lý môi trường;<br>– Kỹ thuật hóa học;<br>– Công nghệ sinh học;<br>– Kỹ thuật công trình xây dựng;<br>– Điện – Điện tử,<br>– Điện tử – Viễn thông;<br>– Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;<br>– Cơ điện lạnh;<br>– Cơ khí chế tạo máy;<br>– Quan hệ lao động;<br>– Cơ khí động lực;<br>– Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa;<br>– Kỹ thuật hóa dầu;<br>– Kỹ thuật dệt – may;<br>– Kỹ thuật Luyện kim;<br>– Khoa học và kỹ thuật vật liệu;<br>– Kỹ thuật hạt nhân. | – Cơ sở khoa học Bảo hộ lao động;<br>– Pháp luật Bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường;<br>– Quản lý bảo hộ lao động và môi trường doanh nghiệp;<br>– Kỹ thuật an toàn chung. |